

# BẢO HIỂM ÔTÔ

**AN TÂM VẠN DẶM**

*Vững Tay Lái, Trọn Hành Trình*

Bảo hiểm cho tổn thất độc lập  
của pin

Miễn phí dịch vụ cứu hộ (\*)

Phí bảo hiểm chỉ từ **1.1%**  
/năm

Bồi thường nhanh chóng,  
minh bạch



**Miễn phí**  
**02 Điều khoản bổ sung**

- Bảo hiểm sửa chữa xe tại gara chính hãng
- Bảo hiểm xe bị ngập nước

*(\*): Cứu hộ lỗi kỹ thuật miễn phí 70km tại 02 trung tâm thành phố lớn Hà Nội và TP Hồ Chí Minh*



**TRỤ SỞ CHÍNH Công ty CP Bảo hiểm  
phi nhân thọ Techcom**

Tòa C5 D'Capitale, 119 Trần Duy Hưng, Phường  
Yên Hòa, Thành phố Hà Nội



1900 996 696



tcgi.com.vn



**TRỤ SỞ CHÍNH Tổng công ty Bảo  
Hiểm Bảo Việt**

Số 7 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố  
Hà Nội



1800 1118



baovietonline.com.vn



# PHẠM VI ĐƯỢC BẢO HIỂM



## Bảo hiểm vật chất xe ô tô

- Tai nạn bất ngờ: Đâm, va, lật, đổ, hỏa hoạn, cháy, nổ...
- Xe bị mất trộm, mất cướp;
- Rủi ro do thiên tai: Bão, lũ, sét, động đất, sóng thần...
- Chi phí giám định, chi phí cần thiết và hợp lý nhằm ngăn ngừa, hạn chế tổn thất
- Đâm, va chạm với vật thể khác từ bên ngoài
- Hành vi gây thiệt hại của người không liên quan đến quyền lợi bảo hiểm hoặc do động vật gây ra

- Thiệt hại về sức khỏe, tính mạng và tài sản với bên thứ ba do xe cơ giới gây ra. Doanh nghiệp bảo hiểm sẽ bồi thường cho chủ xe cơ giới theo thiệt hại thực tế, hợp pháp đối với tài sản và trả khoản cho thiệt hại về người
- Số tiền bồi thường tối đa bảo hiểm bắt buộc (\*)
  - Về người: 150 triệu đồng/ người/vụ
  - Về tài sản: 100 triệu đồng/vụ

*(\*) Không vượt quá 4 tỷ đồng trong trường hợp tham gia hạn mức tự nguyện*



## Bảo hiểm Trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô



## Bảo hiểm Trách nhiệm đối với người trên xe

- Thiệt hại về sức khỏe, tính mạng của Lái xe, phụ xe và người ngồi trên xe trong trường hợp xe bị tai nạn
- Nếu số người thực tế trên xe (không bao gồm trẻ em < 7 tuổi) lớn hơn số NDBH ghi trên Giấy chứng nhận, thì mức trả tiền bảo hiểm sẽ giảm theo tỷ lệ giữa số chỗ ngồi được bảo hiểm với số người thực tế trên xe.
- Trẻ em < 7 tuổi được hưởng đầy đủ quyền lợi Bảo hiểm



# PHÍ BẢO HIỂM VẬT CHẤT XE Ô TÔ

Áp dụng chung biểu phí cho xe điện và xe xăng

Ưu đãi phí với lựa chọn mức khấu trừ linh hoạt

Không áp dụng mức phí tối thiểu

Miễn phí 02 điều khoản bổ sung: BVVC01; BVVC02

Đơn vị: %

LOẠI XE	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	DƯỚI 500 TRIỆU ĐỒNG			TỪ 500 TRIỆU ĐỒNG – 800 TRIỆU ĐỒNG			>800 TRIỆU ĐỒNG		
		0-3	>3-6	>6-10	0-3	>3-6	>6-10	0-3	>3-6	>6-10
Xe chở người	- Xe không kinh doanh; - Xe bus; - Xe hoạt động trong nội bộ cảng, khu công nghiệp, sân bay; - Xe tập lái	1.5	1.6	1.73	1.18	1.3	1.4	1.06	1.18	1.31
	Xe KDVT hành khách ứng dụng công nghệ Grab/ Be, xanh flatform và các loại hình tương tự (không bao gồm Xe Taxi truyền thống Xanh SM, G7, Mai Linh và các loại hình tương tự)	2.2	2.4	2.6	1.72	2.1	2.25	1.5	1.8	2
	Xe kinh doanh chở người còn lại (Không bao gồm xe taxi truyền thống, xe kinh doanh vận tải hành khách liên tỉnh)	1.8	2	2.2	1.65	1.8	1.9	1.3	1.6	1.8

\* Phí bảo hiểm = tỷ lệ phí x (Số tiền bảo hiểm xe + Số tiền bảo hiểm pin)

**MIỄN PHÍ** Cứu hộ lỗi kỹ thuật miễn phí 70km tại 02 trung tâm thành phố lớn Hà Nội và TP HCM



# PHÍ BẢO HIỂM TỰ NGUYỆN KHÁC



**Bảo hiểm Trách nhiệm đối với  
người trên xe**

SỐ TIỀN BẢO HIỂM /NGƯỜI /VỤ	Tỷ lệ phí (%)
Đến 100.000.000 đồng	0.1
Đến 1.000.000.000 đồng	0.15



**Bảo hiểm Trách nhiệm dân sự tự nguyện**

LOẠI XE	ĐỐI TƯỢNG	TỶ LỆ PHÍ THEO TỔNG MỨC TRÁCH NHIỆM TỐI ĐA/VỤ (%)					
		Xe chở người không kinh doanh vận tải			Xe chở người kinh doanh vận tải		
		1 tỷ đồng	2 tỷ đồng	4 tỷ đồng	1 tỷ đồng	4 tỷ đồng	2 tỷ đồng
Xe ≤ 7 chỗ	Về Người	0.25	0.30	0.35	0.70	0.85	0.90
	Về Tài sản	0.30	0.35	0.40	0.35	0.40	0.45
Xe >7 chỗ đến 16 chỗ	Về Người	0.35	0.40	0.45	0.90	1.00	1.10
	Về Tài sản	0.40	0.45	0.50	0.50	0.70	0.80
Xe 16 đến 29 chỗ	Về Người	0.45	0.50	0.55	1.20	1.40	1.50
	Về Tài sản	0.50	0.55	0.60	0.70	0.80	0.90
Xe >29 chỗ	Về Người	0.60	0.65	0.70	1.40	1.50	1.60
	Về Tài sản	0.65	0.70	0.75	0.80	1.00	1.20

\* Phí bảo hiểm = (Tỷ lệ phí về người x Mức trách nhiệm về người) + (Tỷ lệ phí về tài sản x Mức trách nhiệm về tài sản)



# QUY TRÌNH BỒI THƯỜNG

## THÔNG BÁO TỖN THẤT

Hỗ trợ 24/7: Hotline 1800.1118



Ngày khi tổn thất

1

2

## TIẾP NHẬN THÔNG TIN & ĐÁNH GIÁ TỖN THẤT

- Giám định viên liên hệ NYCBT để hướng dẫn NYCBT chụp ảnh/quay video hiện trường gửi cho Giám định viên qua zalo, viber... (NYCBT phối hợp chụp ảnh tổn thất, ảnh giấy tờ xe và các giấy tờ khác (nếu có))
- Tổn thất dưới 10 triệu đồng, không có dấu hiệu tạo dựng hiện trường, trực lợi bảo hiểm, không liên quan đến bên thứ ba): Hướng dẫn Khách hàng chụp ảnh sau đó hướng dẫn Khách hàng đi chuyển
- Các tổn thất còn lại, GDV Bảo Việt sẽ đến hiện trường phối hợp cùng khách hàng



15 phút

01 giờ nội thành  
03 giờ ngoại thành/cao tốc

## GIÁM ĐỊNH TỖN THẤT/ DUYỆT GIÁ SỬA CHỮA

BHBV giám định tổn thất, duyệt giá sửa chữa và thống nhất phương án sửa chữa với Khách hàng



04 giờ - 72 giờ tùy số tiền tổn thất

## THÔNG BÁO BỒI THƯỜNG

BHBV đánh giá hồ sơ YVBT về phạm vi, trách nhiệm bảo hiểm và thông báo cho NDBH phương án bồi thường



02 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ YCBT

## XÁC NHẬN PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG

TCB/ Khách hàng xác nhận phương án bồi thường, quyền thụ hưởng bảo hiểm theo văn bản do BHBV gửi

XÁC NHẬN PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG



Tối đa 10 ngày kể từ khi nhận được thông báo từ TCGIns

6

## LÀM THỦ TỤC THANH TOÁN



TCGI

Trong vòng 05 ngày

7

## BẢO LÃNH/CHI TRẢ BỒI THƯỜNG

BHBV thực hiện bảo lãnh/ chi trả bồi thường chi khi đã đầy đủ hồ sơ bồi thường

# DANH MỤC HỒ SƠ BỒI THƯỜNG



Danh mục hồ sơ		Bản gốc	Bản photo
<b>I. Yêu cầu bồi thường</b>			
1	Thông báo tai nạn và yêu cầu bồi thường của Chủ xe cơ giới (theo mẫu của Bảo Việt cung cấp)	✓	
<b>II. Chứng từ chứng minh cho đối tượng bảo hiểm</b>			
2	Giấy chứng nhận bảo hiểm/ HĐBN		
3	Đăng ký xe (Giấy đi đường trong trường hợp xe có thể chấp tại ngân hàng) các giấy tờ liên quan đến mua, bán, chuyển nhượng, cho, tặng, ủy quyền sử dụng xe (nếu có)		Bản chụp có xác nhận của cán bộ Bảo Việt sau khi đã đối chiếu với bản gốc hoặc VNeID thay thế cho bản gốc
4	Giấy phép lái xe của người điều khiển phương tiện		
5	Giấy chứng nhận kiểm định ATKMT		
6	CMT/CCCD/Hộ chiếu của lái/chủ xe (còn hiệu lực)		
7	Giấy tờ chứng minh quyền thừa kế hợp pháp (trường hợp Người được bảo hiểm từ vong)		
8	Giấy ủy quyền hợp pháp trong trường hợp ủy quyền.	✓	
<b>III. Chứng từ liên quan đến tổn thất/sự cố - Bảo Việt chịu trách nhiệm thu thập hồ sơ (NDBH phối hợp với Bảo Việt trong trường hợp cơ quan công an yêu cầu NDBH phải có mặt hoặc hồ sơ chỉ cung cấp cho NDBH)</b>			
9	Hồ sơ công an (bản sao có đóng dấu của cơ quan Công an) (nếu có)		✓
	+ Sơ đồ hiện trường		✓
	+ BB khám nghiệm hiện trường		✓
	+ BB khám nghiệm phương tiện		✓
	+ BB giải quyết tai nạn giao thông		✓
	+ Kết luận điều tra (trường hợp cơ quan CSĐT thụ lý trong trường hợp có tử vong hoặc thương tật vĩnh viễn về bên thứ ba hoặc hành khách vận chuyển trên xe)		✓
	+ Bản ảnh hiện trường (nếu có)		✓
	+ Biên bản thỏa thuận, hòa giải (nếu có)		✓
	+ Bản án của tòa án (nếu có)		✓
<b>IV. Chứng từ khắc phục tổn thất, chứng minh tổn thất</b>			
10	Các chứng từ, hóa đơn sửa chữa, thay thế tài sản bị thiệt hại (nếu sửa chữa ngoài hệ thống Garage liên kết với Bảo Việt)	✓	
	Các hóa đơn, chứng từ hợp lệ về việc thuê cầu kéo (nếu có)	✓	
	Biên bản khai báo của NYCBT có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc mất trộm, mất cắp, bị cướp hoặc mất tích xe (trường hợp xe bị mất cắp, mất trộm)	✓	
	Các quyết định như thụ lý vụ án, khởi tố, kết luận điều tra đối với trường hợp xe bị mất cắp, bị cướp (nếu có)		✓
<b>V. Tài liệu liên quan đến việc chi trả bồi thường</b>			
11	Xác nhận của TCB về chuyển quyền thụ hưởng tiền bồi thường	✓	
12	Xác nhận của khách hàng về phương án bồi thường và chuyển quyền khiếu nại	✓	
<b>VI. Các chứng từ khác theo yêu cầu của Bảo Việt tùy từng trường hợp cụ thể (nếu có)</b>			